

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2022/TLST - HNGĐ ngày 14/6/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

2. Bị đơn: Anh Phạm Viết B, sinh năm 1972, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Viết B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do tính cách không hợp nên phát sinh mâu thuẫn. Anh B thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Chị đã bỏ về nhà đẻ ở từ năm 2009. Anh chị đã ly thân khoảng 13 năm. Trong thời gian

sinh sống với nhau, chị có nghe trên phương tiện thông tin đại chúng thông tin về việc đi đăng ký kết hôn, vì anh chị đã ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng nên không đi đăng ký kết hôn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Viết B.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phạm Thị D, sinh ngày 11/02/1994; Phạm Thị Q, sinh ngày 03/12/2000. Hiện nay, các con đã thành niên. Chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 20/6/2022 anh Phạm Viết B trình bày: Anh chị chung sống như vợ chồng từ năm 1993, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được 07 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nên thường xuyên đánh, cãi chửi nhau. Năm 2009, chị H đưa con về nhà đẻ ở. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, anh cũng đã nghe trên phương tiện thông tin đại chúng khuyến khích đi đăng ký kết hôn nhưng anh chị vẫn không đăng ký kết hôn. Nay chị H xin ly hôn, anh nhất trí. Anh đề nghị Tòa án không hòa giải và giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phạm Thị D, sinh ngày 11/02/1994; Phạm Thị Q, sinh ngày 03/12/2000. Hiện nay, các con đã thành niên. Anh B tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh B tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53, điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09 - 06 - 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân - Gia đình năm 2000; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Viết B; Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh chị Phạm Thị H và Nguyễn Viết B đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn từ năm 1993. Mặc dù có nghe trên phương tiện thông tin đại chúng về việc chung sống với nhau như vợ chồng phải có nghĩa vụ đi đăng ký kết hôn nhưng anh chị vẫn không đăng ký kết hôn. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T không có tài liệu

chứng minh việc anh chị H, B có đăng ký kết hôn. Căn cứ các Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân - Gia đình năm 2014 và điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09 - 06 - 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân - Gia đình năm 2000. Không công nhận chị Phạm Thị H và anh Phạm Viết B là vợ chồng.

[2]. Về quan hệ con chung: Anh chị H, B đều thừa nhận có 02 con chung là Phạm Thị D, sinh ngày 11/02/1994; Phạm Thị Q, sinh ngày 03/12/2000. Các con đã thành niên, không yêu cầu giải quyết. HĐXX không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình hai bên: Các đương sự không yêu cầu. HĐXX không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09 - 06 - 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân - Gia đình năm 2000; Các điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Viết B.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000419 ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà,
- Chi cục Thi hành án huyện Thanh Hà,
- UBND xã T, huyện Thanh Hà,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HOÀI

